

Số: 101/2025/QĐST-DS

Tân An, ngày 20 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 221/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông Đặng Minh P; sinh năm 1963.

Địa chỉ: số I đường C, Phường E, thành phố T, tỉnh Long An.

1.2. Bị đơn:

1.2.1. Công ty trách nhiệm hữu hạn L2.

Địa chỉ trụ sở chính: số B đường N, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 là ông Lê Ngọc L – Chủ tịch Hội đồng thành viên; sinh năm 1960; địa chỉ: số B đường N, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An.

1.2.2. Ông Lê Ngọc L; sinh năm 1960.

1.2.3. Bà Đặng Thị L1; sinh năm 1959.

Cùng địa chỉ: số B đường N, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Đặng Minh P là nguyên đơn, ông Lê Ngọc L là người đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 đồng thời là bị đơn và bà

Đặng Thị L1 là bị đơn thỏa thuận thống nhất: Giấy chứng nhận phân vốn góp ngày 02/10/2017, chứng nhận ông Đặng Minh P đã góp vốn vào Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 với số tiền là: 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng), do ông Lê Ngọc L – Chủ tịch Hội đồng thành viên là người đại diện hợp pháp theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 ký tên và đóng dấu Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 là vô hiệu.

- Hậu quả: Ông Đặng Minh P là nguyên đơn, ông Lê Ngọc L là người đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 đồng thời là bị đơn và bà Đặng Thị L1 là bị đơn thỏa thuận thống nhất:

Công ty trách nhiệm hữu hạn L2, ông Lê Ngọc L và bà Đặng Thị L1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đặng Minh P số tiền đã góp vốn là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng), với cách thức trả cụ thể như sau:

Ngày 30 tháng 6 năm 2025 trả 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng);

Ngày 31 tháng 12 năm 2025 trả 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí là: 14.150.000 đồng (mười bốn triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng) đã có giảm một nửa do hòa giải thành (trong đó có 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu vô hiệu và 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với giá trị tài sản phải có nghĩa vụ thực hiện). Ông Đặng Minh P là nguyên đơn, ông Lê Ngọc L là người đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 đồng thời là bị đơn và bà Đặng Thị L1 là bị đơn thống nhất:

Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 phải có nghĩa vụ chịu 14.150.000 đồng (mười bốn triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Lê Ngọc L, bà Đặng Thị L1, ông Đặng Minh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do ông Đặng Minh P được xét miễn nộp tiền tạm ứng án phí Tòa án phải nộp theo đơn đề nghị miễn nộp tiền tạm ứng án phí Tòa án của ông Đặng Minh P thuộc trường hợp người cao tuổi được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên không phải hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh LA;
- VKSND TPTA;
- Các đương sự;
- THA, AV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Liên

